



Mã số: 251113/4098:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 24 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP CỬ CHI
- Địa chỉ: 357 Phan Văn Khải, ấp Thượng, xã Cù Chi, TP. HCM
- Tên mẫu: Nước thải.

Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT12.251113	1113/NT/U-COM-CC/1: Đầu ra HTXL nước thải (Tọa độ: X = 1212037; Y = 582234)

4. Ngày lấy mẫu: 13/11/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ NT12.251113	QCVN 14:2008/BTNMT Cột A
1	pH (a)(b)	--	TCVN 6492:2011	8,60
2	BOD ₅ (a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	KPH (MDL=1,2)
3	COD (a)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	KPH (MDL=4)
4	TSS(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	KPH (MDL=5,0)
5	N-NH ₄ ⁺ (a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	KPH (MDL=0,05)
6	Dầu mỡ ĐTV(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	KPH (MDL=1,0)
7	TDS(a)(b)	mg/L	PPNB01/HDHT/REC	282
8	S ²⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)
9	P-PO ₄ ³⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	KPH (MDL=0,05)
10	N-NO ₃ ⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	0,22
11	Chất hoạt động bề mặt(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	KPH (MDL=0,06)
12	Coliforms (c)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	700
				3.000

Ghi chú: Dấu (-): không quy định; KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện

Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm



Ký: Giám Đốc

Tạ Công Uẩn

Dương Hoàng Thanh Thảo

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường; Dấu (c): Chỉ tiêu do NTP - Vimcert 292 thực hiện
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

BM: 19.01

Version: 04

NBH: 22/08/2022

Trang 1



AnyScanner